TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2023/DS-ST
Ngày: 20/06/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tuấn
2. Bà Lê Thị Mỹ Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành ph61 Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 142/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Hội sở: 266-268 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – sinh năm 1973; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc M – sinh năm 1991 (Giấy ủy quyền số: 312/2022/UQ-TGĐ ngày 01/7/2022). Có mặt

Địa chỉ: 278 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1960

Địa chỉ: 31/2 đường Q, Phường J, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 04/10/2022 của Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thì: Ngày 25/01/2008, ông Nguyễn Văn H (sau đây gọi là Bị đơn) có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng). Căn cứ thu nhập của Bị đơn, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng Bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 38.530.000đ và thanh toán cho Ngân hàng 20.000.000đ. Do Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/01/2010 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc Bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/6/2022 là 290.313.946đ (Hai trăm chín mươi triệu ba trăm mười ba ngàn chín trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 62.632.282đ; Nợ lãi quá hạn: 227.681.664đ cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 11/06/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt.

Ông Nguyễn Ngọc M là Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Đến ngày 20/6/2023 Bị đơn còn nợ Ngân hàng 309.103.696đ, trong đó: Nợ gốc: 62.632.282đ, Nợ lãi: 246.471.414đ. Nay Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả ngay số nợ trên và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/6/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hai bên đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ với Bị đơn do Bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng – ông Nguyễn Ngọc M có mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Bị đơn phải trả 309.103.696đ, trong đó: Nợ gốc: 62.632.282đ, Nợ lãi: 246.471.414đ. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế giữa Bị đơn và Ngân hàng ngày 25/01/2008 thể hiện giữa Bị đơn và Ngân hàng đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Theo bảng chiết tính của Ngân hàng thì tính đến ngày 20/6/2023 số nợ còn lại của Bị đơn là 309.103.696đ, trong đó: Nợ gốc: 62.632.282đ, Nợ lãi: 246.471.414đ. Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Ngân hàng đối với Bị đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông M là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc, lãi tính đến ngày 20/6/2023 là 309.103.696đ.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 21/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hai bên

đã ký, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên.

Xét thấy: Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Nguyên đơn 7.257.825đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 15.455.184đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

a/ Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 309.103.696đ (Ba trăm linh chín triệu một trăm linh ba ngàn sáu trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 62.632.282đ, Nợ lãi: 246.471.414đ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 25/01/2008.

b/ Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền lãi phát sinh từ ngày 21/6/2023 cho đến khi trả hết nợ

theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 25/01/2008.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 15.455.184đ (Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn một trăm tám mươi bốn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 7.257.825đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0032502 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
-Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương